TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/11/2023.
V/v:"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc:*"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh Ng, sinh năm: 1983.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NhB, xã ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Chị Ng có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: thôn ĐGi, xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Anh Ph xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ph có quan hệ tình cảm yêu đương nhau từ năm 2012. Chị đã có thai với anh Ph và sinh cháu Nguyễn Thảo Nh vào ngày 08/10/2013. Do tình cảm giữa chị và anh Ph không mặn mà nên chị phải tự sinh con, khai sinh cho con mang

họ của chị, chị nuôi con một mình từ lúc sinh con cho đến tháng 7 năm 2022 tại thôn NhB, xã ThH, huyện ThH. Đến tháng 7/2022, vì muốn cho con có tên bố trong Giấy khai sinh nên chị đã chấp nhận làm thủ tục kết hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Sau khi kết hôn với anh Ph vào ngày 14/7/2022, chị và con về chung sống cùng nhà với anh Ph tại thôn ĐGi, xã CL, huyện TK và chuyển cho con về học tại trường tiểu học xã CL, huyện TK. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chỉ được một thời gian ngắn là cuối tháng 01 năm 2023, chị đã làm thủ tục ly hôn với anh Ph tại Tòa án nhân dân huyện TK. Theo Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2023/HNGĐ- ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TK đã quyết định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph; chị và anh Ph đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thảo Nh cho anh Ph nuôi dưỡng. Nhưng thực tế sau khi ly hôn, chị vẫn là người nuôi con mà không phải là anh Ph nuôi con. Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị, chị chưa có chỗ ở ổn định, sau khi ly hôn, chị có ý định thuê nhà nhỏ ở gần đó ở, chị muốn con ở nhà rộng hơn, điều kiện sinh hoạt tốt hơn nên chị đồng ý để cháu Nh ở với anh Ph. Chị có ý định trọ gần đó vẫn qua lại chăm sóc con được. Thời gian đó, sức khỏe của anh Ph bình thường, anh Ph vẫn đi làm và có thu nhập nên chị yên tâm và đồng ý thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thảo Nh cho anh Ph nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, cháu Nh không muốn ở với anh Ph nên chị vẫn phải ở lại nhà với anh Ph thêm gần hai tháng nữa để chăm sóc con cho đến khi cháu Nh kết thúc năm học. Ngày 29/5/2023, chị mới về ThH ở và con cũng theo chị về ThH luôn. Khi chị cho con về sống cùng với chị tại ThH và chuyển trường cho con về học tại trường tiểu học ThH, xã ThH, huyện ThaH, anh Ph biết và không có ý kiến gì. Từ khi con về ở với chị, anh Ph cũng ít quan tâm con. Chị khẳng định, chị sinh con và nuôi con từ tấm bé một mình, kết hôn với anh Ph được mấy tháng thì hai mẹ con về ở cùng với anh Ph. Con chưa bao giờ ở xa chị, nay, con là gái, đang ở tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc của chị rất nhiều. Sau khi ly hôn, chị vẫn là người nuôi con, anh Ph đồng ý cho chị ở lại nhà anh Ph và nuôi con, đồng ý cho chị chuyển trường cho con về học tại ThH. Bố mẹ chị đã cho chị đất và chị đã xây nhà trên đất của bố mẹ để mẹ con chị có chỗ ăn ở, sinh hoạt ổn định, lâu dài. Hiện nay, chị đang làm thuê cho bố mẹ chị tại thôn NhB, xã ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương, công việc của chị là trồng trọt và thu hoạch rau quả các loại, chăn nuôi, bán các loại rau quả và gia súc gia cầm cho bố mẹ chị; thu nhập trung bình của chị được 8.000.000 đồng/tháng. Nay, con đã ở cùng nhà với chị tại thôn NhB, xã ThH, huyện ThH và đi học trở lại ổn định tại trường tiểu học ThH, huyện ThH. Vì vậy, để tạo mọi điều kiện ổn định việc học tập cho con và chuyển khẩu cho con về cùng với chị tại ThH nên chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con Nguyễn Thảo Nh cho chị nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Anh và chị Phạm Thị Minh Ng trước đây có quan hệ là vợ chồng và có một con chung là Nguyễn

Thảo Nh, sinh ngày 08/10/2013. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con chung Nguyễn Thảo Nh cho anh nuôi dưỡng. Từ ngày 31/5/2023, con Nguyễn Thảo Nh đã về ở với mẹ và học tập tại trường tiểu học ThH, xã ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Cháu Nh ở cùng nhà với chị Ng và ông bà ngoại. Nay, chị Ng có đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã lấy lời khai để hỏi anh Ph về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh chị và lý do vì sao anh không nuôi dưỡng con mặc dù đã được Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn nhưng anh không trả lời câu hỏi của Tòa án và từ chối không trình bày nội dung trên.

Con chung Nguyễn Thảo Nh có đơn xin được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Ph cư trú, thông qua ý kiến của gia đình chị Ng, xác nhận của địa phương, nhà trường nơi cháu Nh đang theo học và đã theo học thể hiện: Chị Ng và anh Ph đã được Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn và giao con chung Nguyễn Thảo Nh cho anh Ph nuôi dưỡng nhưng trên thực tế, anh Ph không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà chị Ngu lại là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Ng có việc làm, thu nhập tốt và ổn định, có chỗ ăn ở thuận lợi, con chung của anh chị hiện đang học tại trường tiểu học ThH và sống cùng với chị, được chị chăm sóc, đưa đón đi học hàng ngày, chị là người trực tiếp chăm lo và nộp tiền học cho con ... Bố mẹ chị Ng cũng xác định bố mẹ chị đã cho chị đất và chị Ng đã xây nhà trên đất của bố mẹ chị để mẹ con chị có chỗ ăn ở, sinh hoạt ổn định, lâu dài. Chị Ng đang làm thuê cho bố mẹ chị và có thu nhập do được bố mẹ chị trả lương. Khi cháu Nh về ở với chị Ng thì anh Ph không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giao con chung Nguyễn Thảo Nh cho chị nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Phạm Thị Minh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ

tháng 11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Minh Ng không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Phạm Thị Minh Ng phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Minh Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn Ph. Anh Ph hiện sinh sống tại thôn ĐGi, xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ph đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh Ph có một con chung là Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 08/10/2013. Theo Bản án Hôn nhân và gia đình số: 09/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TK, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 08/10/2023 cho anh Nguyễn Văn Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhưng anh Ph không phải là người trực tiếp nuôi con mà thực tế chị Ngu lại là người nuôi con. Năm 2012, chị Ng và anh Ph có quan hệ tình cảm yêu đương, chị có thai cháu Nh và tự sinh con, nuôi con một mình, con khai sinh mang họ chị. Một mình chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, lo toan cho con trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày tại thôn NhB, xã Th, huyện ThH. Vì nghĩ con cần có tên bố trong Giấy khai sinh nên chị Ng đã đăng ký kết hôn với anh Ph và hai mẹ con chị về chung sống cùng nhà với anh Ph vào tháng 7/2022. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 01/2023, chị làm đơn xin ly hôn anh Ph, Tòa án giải quyết cho chị và anh Ph ly hôn đồng thời anh chị thống nhất giao con Nguyễn Thảo Nh cho anh Ph nuôi dưỡng. Từ sau khi chị Ng và anh Ph ly hôn, cháu Nh và chị Ng vẫn ở cùng nhà với anh Ph, chị Ng là người nuôi dưỡng con mà không phải anh Ph nuôi dưỡng con. Con đã về chung sống với chị Ng tại ThH từ cuối tháng 5/2023 đồng thời đã đi học ổn định tại trường tiểu học ThH, huyện ThH. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù Tòa án đã giao con cho anh Ph nuôi dưỡng nhưng từ khi con sinh ra cho đến khi chị Ng chuẩn bị kết hôn với anh Ph, chỉ

một mình chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Khi chị Ng và anh Ph kết hôn (tháng 7/2022) đến khi anh chị ly hôn (tháng 3/2023), cháu Nh cũng đều do chị Ng nuôi dưỡng, kể cả sau khi anh chị ly hôn, cháu Nh vẫn luôn ở với chị Ng, chưa bao giờ xa chị. Cháu được chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ từ tấm bé và chị là người trực tiếp đưa đón con đi học hàng ngày. Từ sau khi ly hôn cho đến nay, chị Ng có công ăn việc làm, thu nhập tốt và ổn định, có chỗ ăn ở thuận lợi, con chung của anh chị vẫn đang theo học tại trường tiểu học ThH nơi mẹ con chị sinh sống, cháu Nh là con gái, đang tuổi dậy thì, nguyện vọng của cháu Nh cũng mong muốn được ở với chị Ng. Khi cháu Nh về sống cùng mẹ và chuyển trường về ThH học, anh Ph cũng không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Ng là phù hợp với hoàn cảnh của mẹ con chị nên được chấp nhận, giao cho chị Ng được nuôi dưỡng con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Minh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Phạm Thị Minh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Minh Ng không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000110 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Phạm Thị Minh Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ng, vắng mặt anh Ph. Chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện TK;*
- *Chi cục THADS huyện TK;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh